

KẾT QUẢ KỲ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT 4 NĂM 2025 TẠI HỌC VIỆN; THI NGÀY 23/8/2025

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
1	001	2355270001	Nguyễn Sỹ Quốc	An	Nam	30/5/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quản Lý Kinh Tế K43	7.25	9.0	Đạt	
2	002	2256140001	Trần Đàm Thu	An	Nữ	03/7/2004	Thái Nguyên	Tày	Lớp QHQT&TTTC K42	6.0	5.0	Đạt	
3	003	2256100004	Nhữ Thị Phương	Anh	Nữ	21/9/2004	Đồng Nai	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	7.75	7.0	Đạt	
4	004	2256080002	Lê Hoàng Bình	Anh	Nam	27/9/2004	Ninh Bình	Kinh	Báo truyền hình CLC K42	5.0	6.5	Đạt	
5	005	2051050056	Đặng Quốc	Anh	Nam	26/10/2002	Hà Nội	kinh	TTĐCK40A2	6.0	7.5	Đạt	
6	006		Nguyễn Văn	Anh	Nữ	13/11/2004	Hà Nội	Kinh	Học Viện Phụ Nữ Việt Nam	4.75	7.5	Không đạt	
7	007	2351020003	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	14/6/2005	Hải Phòng	kinh	Lớp Kinh Tế Chính Trị K43	6.0	6.5	Đạt	
8	008	2255290005	Vũ Hoàng Phương	Anh	Nữ	05/12/2004	Bắc Ninh	Tày	Kinh Tế và Quản Lý K42	3.75	7.0	Không đạt	
9	009	2256160095	Đỗ Hồng	Anh	Nữ	14/6/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing k42A2	5.25	7.5	Đạt	
10	010	2456040005	Tô Ngọc	Anh	Nữ	05/10/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Phát Thanh K44	5.0	6.5	Đạt	
11	011	2256100006	Phan Diệu	Anh	Nữ	27/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	8.0	9.0	Đạt	
12	012	2351040008	Trịnh Hà	Anh	Nữ	23/9/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	8.0	9.0	Đạt	
13	013	2256150003	Đinh Thụy	Anh	Nữ	03/4/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng K42	6.75	9.5	Đạt	
14	014	2455330002	Tô Hoàng Trâm	Anh	Nữ	10/3/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K44	6.25	6.5	Đạt	
15	015	2350100002	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	23/10/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K43	4.75	9.5	Không đạt	
16	016	2256100003	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	31/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	6.5	6.5	Đạt	
17	018	2451050007	Vũ Mai	Anh	Nữ	23/10/2006	Hưng Yên	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K44A1	6.25	0.5	Không đạt	
18	020	2258020002	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	17/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K42	8.75	7.5	Đạt	
19	021	2353010006	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	23/3/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Xã hội học K43	7.25	9.0	Đạt	
20	022	2258020003	Nguyễn Thục	Anh	Nữ	12/6/2004	Hà Nội	Kinh	Xuất bản điện tử K42	6.0	8.5	Đạt	
21	023	2351040009	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	19/01/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	8.0	8.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
22	024	2250010007	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	19/9/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Triết Học K42	6.0	7.0	Đạt
23	025	2253010005	Hoàng Ngọc	Ánh	Nữ	30/3/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xã hội học K42	6.25	7.0	Đạt
24	026	2252020006	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	27/01/2004	Phủ Thọ	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K42A1	5.25	5.0	Đạt
25	027	2356060004	Lê Phúc Lâm	Ánh	Nữ	29/6/2004	Lâm Đồng	Kinh	Quay phim truyền hình K43	5.25	8.0	Đạt
26	028	2253010002	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	05/11/2004	Ninh Bình	Kinh	Xã hội học K42	6.75	6.0	Đạt
27	029		Nguyễn Thị Thái	Bảo	Nữ	24/3/2004	Hà Nội	Kinh	Học Viện Phụ Nữ Việt Nam	5.75	7.0	Đạt
28	030	2356100015	Mai Thanh	Bình	Nữ	17/4/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	6.0	8.0	Đạt
29	031		Giàng Thị	Bla	Nữ	02/4/2002	Sơn la	Mông	Trường đại học sư phạm hà nội	5.75	5.0	Đạt
30	032	2256160052	Nguyễn Bảo Hà	Châu	Nữ	06/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A2	8.25	7.5	Đạt
31	033	2351040010	Ngô Lâm	Châu	Nữ	14/02/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	7.0	9.5	Đạt
32	034	2256080008	Phùng Ngọc	Châu	Nữ	19/8/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Truyền Hình CLC K42	7.0	8.0	Đạt
33	035	2258020006	Nguyễn Minh	Châu	Nữ	08/6/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K42	8.75	6.5	Đạt
34	036	2256140007	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	04/7/2004	Hải Phòng	Kinh	Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu K42	8.0	9.0	Đạt
35	037	2355290005	Đình Quỳnh	Chi	Nữ	31/3/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế và quản lý K43	5.25	8.0	Đạt
36	038	2256160009	Trần Ngọc Bảo	Chi	Nữ	14/02/2004	Hưng Yên	Kinh	Truyền thông Marketing K42A1	8.25	8.5	Đạt
37	039	2256160055	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	07/9/2004	Hưng Yên	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A2	6.75	8.5	Đạt
38	040	2356150012	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	13/6/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K43	7.0	8.5	Đạt
39	041	2355270007	Dương Thị Hồng	Dinh	Nữ	20/9/2005	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế K43	7.25	10	Đạt
40	042	2351050072	Đặng Thị Huyền	Dịu	Nữ	31/3/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A2	8.75	8.5	Đạt
41	043	2355290007	Phạm Thuỳ	Dung	Nữ	03/10/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý K43	7.25	9.5	Đạt
42	044	2256110007	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	26/4/2003	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị & Truyền thông quốc tế K42	6.75	7.5	Đạt
43	045	2356150015	Nguyễn Văn	Dung	Nữ	25/10/2005	Hà Nội	Kinh	Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K43	7.75	8.0	Đạt
44	046	2156070015	Trần Bảo	Duy	Nam	22/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử K41	6.25	5.0	Đạt
45	047	2456020005	Lại Thị	Duyên	Nữ	17/11/2006	Hưng Yên	Kinh	Lớp Báo in K44	7.25	6.5	Đạt
46	048	2251040013	Nguyễn Thuỳ	Dương	Nữ	10/9/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K42	8.0	7.5	Đạt

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
47	049	2351010010	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	24/11/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Công tác xã hội K43	5.75	5.0	Đạt	
48	050	1957080017	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	21/02/2001	Hà Nội	Kinh	Quan hệ công chúng K39	8.25	8.5	Đạt	
49	052	2355320011	Phạm Thảo	Đan	Nữ	17/9/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Quản lý xã hội K43	5.25	8.5	Đạt	
50	053	2255330011	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	Nữ	05/01/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	5.75	6.0	Đạt	
51	055	2351070014	Ngô Xuân	Đức	Nam	23/02/2005	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Truyền thông quốc tế K43	7.25	9.5	Đạt	
52	056	2351010013	Triệu Thị	Gái	Nữ	08/11/2005	Cao Bằng	Nùng	Lớp Công tác xã hội K43	6.75	5.5	Đạt	
53	057	2252020064	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	21/3/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước K42A2	6.0	6.5	Đạt	
54	058	2255380014	Bùi Thị Hương	Giang	Nữ	11/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K42	6.0	6.0	Đạt	
55	059		Nguyễn Hương	Giang	Nữ	08/5/2003	Phú Thọ	Kinh	Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Hà Nội	8.0	8.0	Đạt	
56	060	2353010016	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	12/12/2005	Ninh Bình	Kinh	Xã hội học K43	7.5	8.5	Đạt	
57	061		Trần Quang	Giang	Nam	02/5/2003	Hà Nội	Kinh	Trường THPT Hoài Đức C	7.75	8.0	Đạt	
58	062	2356150020	Võ Thu	Hà	Nữ	01/9/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng K43	7.25	8.0	Đạt	
59	063	2256160018	Từ Thu	Hà	Nữ	11/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A1	6.5	9.5	Đạt	
60	064	2255310017	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	30/4/2004	Ninh Bình	Kinh	Chính trị phát triển K42	5.0	5.5	Đạt	
61	065	2355290012	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	17/8/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý K43	6.25	9.5	Đạt	
62	066	2455270016	Trần Hồng	Hạnh	Nữ	17/02/2006	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế K44.A1	6.75	7.5	Đạt	
63	067	2252020017	Phan Hồ Mỹ	Hạnh	Nữ	07/8/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K42A1	6.25	7.0	Đạt	
64	068	2452050073	Vũ Thị Minh	Hào	Nữ	22/11/2006	Phú Thọ	Kinh	Lớp Quản lý Nhà nước K44 A2	8.0	6.0	Đạt	
65	069	2253010015	Nông Thị Thu	Hằng	Nữ	07/11/2004	Tuyên Quang	Tày	Lớp Xã Hội Học K42	5.0	7.5	Đạt	
66	070	2252020016	Phạm Thúy	Hằng	Nữ	26/02/2004	Quảng Ninh	Kinh	Xây dựng Đảng K42 A1	5.0	5.0	Đạt	
67	071	2356060015	Lê Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	16/8/2005	Gia Lai	Kinh	Lớp Quay phim truyền hình K43	5.25	8.0	Đạt	
68	072	1951050015	Đỗ Thị	Hằng	Nữ	19/10/2001	Nam Định	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K39A1	7.0	5.0	Đạt	
69	073	2351010014	Bùi Thị Thu	Hằng	Nữ	22/8/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Công tác xã hội K43	6.75	7.5	Đạt	
70	074	2251100016	Lê Ngọc	Hân	Nữ	22/12/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	8.0	6.5	Đạt	
71	075	2355270018	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	02/8/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K43	4.75	7.5	Không đạt	
72	076	2256150018	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	Nữ	29/6/2004	Phú Thọ	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K42	7.75	8.5	Đạt	
73	077	2252020018	Triệu Thị	Hiền	Nữ	20/3/2004	Lào Cai	Dao	Lớp Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K42A1	4.75	7.5	Không đạt	
74	078	2252010014	Trịnh Đức	Hiệp	Nam	11/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K42	7.75	9.5	Đạt	
75	079	2256020018	Đỗ Thị Minh	Hiếu	Nữ	22/12/2004	Hải Phòng	Kinh	Báo In K42	5.25	6.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
76	080	2553010019	Trần Trung	Hiếu	Nam	05/10/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xã hội học K42	8.25	6.5	Đạt	
77	081	2255320023	Nguyễn Hồng	Hoa	Nữ	27/10/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quản Lý Xã Hội K42	4.25	5.0	Không đạt	
78	082	2256160019	Phạm Thị Nhật	Hoa	Nữ	23/6/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền Thông Marketing K42A1	9.0	10	Đạt	
79	083	2351070018	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	27/6/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông quốc tế K43	8.25	9.0	Đạt	
80	084	2255380018	Đỗ Phương	Hoa	Nữ	07/9/2004	Bắc Ninh	Kinh	Truyền thông chính sách K42	8.25	5.0	Đạt	
81	085	2456040017	Triệu Khánh	Hòa	Nữ	18/3/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K44	6.0	5.5	Đạt	
82	086	2255380019	Nguyễn Thị	Hoàn	Nữ	16/4/2004	Hải Phòng	Kinh	Truyền thông chính sách K42	5.0	7.0	Đạt	
83	087	2455270018	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	30/3/2006	Nghệ An	Kinh	Lớp Quản lý Kinh tế K44A1	7.25	9.0	Đạt	
84	088	2255330021	Vì Thanh	Huyền	Nữ	20/01/2004	Bắc Ninh	Tày	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	5.0	9.0	Đạt	
85	089	2256160067	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/7/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A2	5.0	8.5	Đạt	
86	090	2351020020	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	17/3/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	4.0	0.0	Không đạt	
87	091	2250010021	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	27/7/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Triết học K42	6.0	8.5	Đạt	
88	092	2256050022	Vì Thị Thu	Huyền	Nữ	12/7/2004	Nghệ An	Thái	Truyền hình K42	6.75	6.5	Đạt	
89	093	2051070021	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	16/10/2002	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Quốc tế K40	6.75	8.0	Đạt	
90	094	2455270021	Tổng Khánh	Huyền	Nữ	18/9/2006	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K44A1	6.75	7.5	Đạt	
91	095	2258020020	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	04/02/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K42	5.25	7.5	Đạt	
92	096	2258020021	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	08/9/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K42	7.5	7.5	Đạt	
93	097	2258020019	Đoàn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	23/12/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K42	8.0	6.5	Đạt	
94	098	2252010019	Dương Khánh	Huyền	Nữ	09/12/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Biên dịch Ngôn ngữ Anh K42	5.25	6.5	Đạt	
95	099	2252020070	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	10/12/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng K42A2	6.75	6.5	Đạt	
96	100	2252010022	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	13/10/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K42	6.0	8.0	Đạt	
97	101	2255320024	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	21/12/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Quản Lý Xã hội K42	5.0	5.5	Đạt	
98	102	2355290016	Bùi Thanh	Hương	Nữ	25/4/2005	Đắk Lắk	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý K43	5.75	9.0	Đạt	
99	103	2050080013	Lưu Thị Thu	Hương	Nữ	02/3/2002	Lâm Đồng	Kinh	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6.0	2.5	Không đạt	
100	104		Hà Lan	Hương	Nữ	24/8/2003	Quảng Ninh	Kinh	Cử nhân Đại học Phương Đông	5.25	8.0	Đạt	
101	105	2251050079	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	29/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng A2K42	7.75	7.5	Đạt	
102	107	2256020020	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	12/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K42	5.0	8.5	Đạt	
103	108	1950010023	Nguyễn Thị	Lam	Nữ	11/11/2001	Hà Tĩnh	Kinh	K39 Học viện Báo chí và Tuyên truyền	6.0	5.0	Đạt	
104	109	2255320030	Đỗ Ngọc	Lan	Nữ	08/6/2004	Hưng Yên	Kinh	Lớp Quản lý xã hội - K42	6.0	7.0	Đạt	
105	110	2355350019	Đặng Thanh	Lan	Nữ	03/01/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Văn hóa phát triển K43	7.25	9.5	Đạt	
106	112	2356060022	Đông Phương	Linh	Nữ	12/4/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quay phim truyền hình K43	6.0	6.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
107	113	2351040026	Trần Hiếu	Linh	Nữ	12/11/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	6.25	9.0	Đạt	
108	114	2255330027	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	15/01/2004	Hà Nội	Kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	6.25	6.0	Đạt	
109	115	2256020026	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	Nữ	02/3/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K42	7.0	9.0	Đạt	
110	116	2256020023	Ngô Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	18/9/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Báo in K42	7.25	9.0	Đạt	
111	117	2256160028	Nghiêm Thuỳ	Linh	Nữ	13/4/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền Thông Marketing K42A1	6.25	9.5	Đạt	
112	118	2358020019	Nguyễn Hương Ngọc	Linh	Nữ	19/5/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Xuất bản điện tử k43	4.25	6.5	Không đạt	
113	119	2250010025	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	16/8/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Triết học K42	7.0	0.5	Không đạt	
114	120	2451020023	Hà Diệu	Linh	Nữ	24/6/2006	Phú Thọ	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K44	8.0	9.0	Đạt	
115	121	2256050031	Quách Khánh	Linh	Nữ	06/01/2004	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Báo truyền hình K42	7.0	8.0	Đạt	
116	123	2251100029	Trần Khánh	Linh	Nữ	30/9/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quảng Cáo K42	6.0	8.5	Đạt	
117	124	2356150030	Lê Khánh	Linh	Nữ	05/8/2005	Bắc Ninh	Kinh	Quan hệ công chúng K43	6.0	5.5	Đạt	
118	125		Nguyễn Vương	Linh	Nam	25/12/2002	Hà Nội	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	8.0	7.0	Đạt	
119	126	2258020025	Ngô Bảo	Linh	Nữ	23/5/2004	Hà Nội	Kinh	Xuất bản điện tử K42	8.0	6.5	Đạt	
120	127	2250080025	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	24/8/2004	Hải Phòng	Kinh	Chủ nghĩa xã hội khoa học K42	6.0	7.0	Đạt	
121	128	2256100027	Phạm Thị Tú	Linh	Nữ	29/3/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	6.0	5.5	Đạt	
122	129		Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	Nữ	15/01/2007	Hưng Yên	kinh	Trường THPT Bắc Hà	4.25	5.5	Không đạt	
123	130	2351040028	Trần Thùy	Linh	Nữ	17/02/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	7.25	10	Đạt	
124	131	2256160029	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	12/10/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A1	8.0	8.5	Đạt	
125	132	2251100030	Lê Khánh	Long	Nam	11/4/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp quảng cáo K42	8.5	9.0	Đạt	
126	133	2251100031	Nguyễn Thị Hiền	Lương	Nữ	06/8/2004	Hải Dương	Kinh	Lớp Quảng Cáo K42	7.75	7.5	Đạt	
127	135	2256110024	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	16/5/2003	Hưng Yên	Kinh	Lớp QHCT&TTQT K42	8.5	9.0	Đạt	
128	136	2256090025	Phạm Khánh	Ly	Nữ	19/9/2004	Hà Nội	Kinh	Báo mạng điện tử K42	7.0	7.5	Đạt	
129	137	2358020022	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	16/7/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	6.5	8.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
130	138	2256160031	Lê Hoàng Hương	Mai	Nữ	21/6/2003	Hà Nội	Kinh	Truyền thông Marketing K42 A1	6.75	9.0	Đạt	
131	139	2356150036	Lương Hiền	Mai	Nữ	24/5/2005	Cao Bằng	Tày	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K43	6.5	8.5	Đạt	
132	140	2255290026	Triệu Thị	Mai	Nữ	24/12/2004	Lào Cai	Dao	Lớp KT&QL K42	6.0	6.5	Đạt	
133	141	2351070034	Trần Thị Phương	Mai	Nữ	27/4/2005	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông Quốc tế k43	8.75	9.5	Đạt	
134	142	2255380029	Lê Ngọc	Mai	Nữ	12/12/2004	Hà Nội	Kinh	Truyền thông chính sách K42	6.25	6.5	Đạt	
135	143	2255310035	Trương Ngọc	Mai	Nữ	14/9/2004	Quảng Trị	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K42	5.25	7.5	Đạt	
136	144	2355270027	Chào Tả	Mấy	Nữ	03/9/2005	Lào Cai	Dao	Quản lý kinh tế K43	4.75	8.0	Không đạt	
137	145	2356100038	Đào Nhật	Minh	Nữ	01/10/2005	Nhật Bản	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	6.0	8.5	Đạt	
138	146	2351040035	Phạm Thị Ngọc	Minh	Nữ	11/9/2005	Thái Nguyên	Tày	Lớp Truyền thông đa phương tiện k43	5.75	7.0	Đạt	
139	147	2358020025	Lê Thị Ngọc	Minh	Nữ	03/12/2005	Hung Yên	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	6.25	9.5	Đạt	
140	148	2356150037	Đỗ Tâm	Minh	Nữ	07/12/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K43	8.0	6.0	Đạt	
141	149		Nguyễn Uyên	Minh	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	Kinh	Trường Đại học Luật Hà Nội	7.75	8.0	Đạt	
142	150	2255380031	Nguyễn Phương	Minh	Nữ	14/5/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K42	5.25	3.0	Không đạt	
143	151	2256150039	Nguyễn Hà	My	Nữ	03/7/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K42	7.5	9.0	Đạt	
144	152	2255380032	Lương Thị Mai	My	Nữ	13/10/2004	Thái Nguyên	Kinh	Truyền thông chính sách K42	5.0	5.5	Đạt	
145	153	2252010031	Nguyễn Hữu	Nam	Nam	07/6/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K42	6.0	8.0	Đạt	
146	154	2253010042	Cao Thị	Nụ	Nữ	04/12/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xã Hội Học K42	6.75	6.5	Đạt	
147	155	2456040038	Trần Khánh	Ngọc	Nữ	19/8/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K44	7.0	8.0	Đạt	
148	156	2455270033	Đỗ Bích	Ngọc	Nữ	25/02/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K44A1	5.75	9.0	Đạt	
149	157	2351040037	Hoàng Thị Hồng	Ngọc	Nữ	20/12/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	7.0	9.0	Đạt	
150	158	2456020029	Trần Thị Xuân	Ngọc	Nữ	01/10/2006	Ninh Bình	Kinh	Lớp Báo in K44	7.0	9.0	Đạt	
151	159	2355270029	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	05/12/2005	Bắc Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế k43	7.0	8.5	Đạt	
152	160	2256140031	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	19/10/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu CLC K42	9.75	9.0	Đạt	
153	161	2252020033	Vũ Bảo	Ngọc	Nữ	03/11/2004	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng & CQNN K42A1	6.0	8.0	Đạt	
154	162	2353010039	Nguyễn Hữu Khôi	Nguyễn	Nam	14/10/2005	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Xã Hội Học K43	8.0	9.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
155	163	2256160078	Chu Thị Yến	Nhi	Nữ	13/12/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông marketing K42A2	7.0	9.5	Đạt	
156	164	2356100046	Trương Võ Hà	Nhi	Nữ	08/4/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Thông Tin Đối Ngoại K43	7.75	7.0	Đạt	
157	165	2256140032	Đặng Bảo	Nhi	Nữ	07/6/2004	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu K42	6.75	7.5	Đạt	
158	166	2356100047	Vũ Nguyễn Lê	Nhi	Nữ	21/4/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	7.0	6.0	Đạt	
159	167	2251040036	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	Nữ	07/4/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K42	8.25	7.5	Đạt	
160	168	2256080035	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	26/3/2004	Đắk Lắk	Kinh	Lớp Truyền hình CLC K42	4.75	6.0	Không đạt	
161	169	2356160029	Đỗ An	Nhiên	Nữ	22/01/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K43A1	5.75	0.5	Không đạt	
162	170	2256160034	Phạm Trang	Nhung	Nữ	24/10/2004	Hải Phòng	Kinh	Truyền thông Marketing K42 A1	7.0	8.0	Đạt	
163	171		Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	09/9/2000	Hà Nội	Kinh	Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam	6.75	8.0	Đạt	
164	172	2253010041	Trần Phương	Nhung	Nữ	24/02/2004	Phú Thọ	Kinh	Lớp Xã hội học K42	6.0	7.5	Đạt	
165	173	2455330029	Đặng Hoàng	Oanh	Nữ	16/9/2006	Hưng Yên	Kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K44	6.0	6.0	Đạt	
166	174	2256080036	Đỗ Thị Hà	Phương	Nữ	30/9/2004	Đồng Nai	Kinh	Lớp Truyền hình CLC K42	5.75	0.5	Không đạt	
167	175	2255330037	Đoàn Thị Quỳnh	Phương	Nữ	17/12/2004	Hà Nội	Kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	5.0	5.0	Đạt	
168	176	2355290036	Trần Thu	Phương	Nữ	20/01/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý K43	6.75	7.5	Đạt	
169	177	2455270037	Trịnh Hà	Phương	Nữ	24/02/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý Kinh tế K44A1	6.25	10	Đạt	
170	178	2351040040	Nguyễn Bùi Mai	Phương	Nữ	21/6/2005	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	7.75	0.5	Không đạt	
171	179	2255320043	Hoàng Anh	Phương	Nữ	08/12/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý xã hội K42	8.0	7.0	Đạt	
172	180	2256090036	Lê Minh	Phương	Nữ	15/10/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử CLC K42	5.75	7.5	Đạt	
173	181	2356100050	Ngô Hà	Phương	Nữ	17/7/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	5.0	9.5	Đạt	
174	182	2355270036	Vũ Thị	Phương	Nữ	02/02/2005	Hải Phòng	Kinh	Quản Lý Kinh Tế K43	6.25	6.0	Đạt	
175	183	2356160031	Huỳnh Nguyễn Mai	Phương	Nữ	24/8/2005	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K43A1	8.0	6.0	Đạt	
176	184	2251040043	Lưu Hoàng Anh	Phương	Nữ	02/9/2004	Ninh Bình	Kinh	Truyền thông Đa phương tiện K42	8.25	9.5	Đạt	
177	185	2356030031	Bùi Minh	Phương	Nữ	25/6/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Báo Ảnh K43	4.75	9.0	Không đạt	
178	186		Hoàng Mai	Phương	Nữ	17/7/2004	Hà Nội	Kinh	Học viện Phụ nữ Việt Nam	5.75	9.5	Đạt	
179	187	2252010037	Trần Nhung	Phương	Nữ	06/10/2004	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K42	7.75	7.0	Đạt	
180	188	2252010036	Chu Lan	Phương	Nữ	07/9/2004	Đồng Nai	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K42	5.75	5.5	Đạt	

Thầy

Thầy

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
181	189	2456020030	Nguyễn Huệ	Phương	Nữ	04/5/2006	Cần Thơ	Kinh	Lớp Báo in K44	8.0	8.5	Đạt	
182	190		Nguyễn Thị Mai	Phượng	Nữ	13/02/2004	Hà Nội	Kinh	Học viện Phụ nữ Việt Nam	4.25	7.5	Không đạt	
183	191	2055300045	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	31/12/2002	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá K40	6.75	7.5	Đạt	
184	192	2252010038	Vũ Anh	Quân	Nam	13/5/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K42	6.25	7.5	Đạt	
185	193	2151070037	Đỗ Hoàng	Quốc	Nam	23/9/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền Thông Quốc tế K41	8.25	9.0	Đạt	
186	194	2256100039	Phan Khánh	Quyên	Nữ	15/01/2004	Quảng Trị	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại k42	7.75	7.0	Đạt	
187	195		Quách Hồng	Quyên	Nữ	12/8/2003	Lào Cai	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	5.75	5.5	Đạt	
188	196	2055330023	Nguyễn Tuấn	Quyên	Nam	11/10/2002	Hà Nội	Kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K40	4.0	5.0	Không đạt	
189	197	2358020036	Phùng Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	24/6/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Xuất Bản Điện Tử K43	6.75	7.0	Đạt	
190	198	2355270040	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	24/7/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Quản Lý Kinh Tế K43	6.75	9.5	Đạt	
191	199	2250080037	Đoàn Thị Linh	Tâm	Nữ	16/11/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K42	6.0	7.5	Đạt	
192	201	2256020049	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	22/7/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Báo in K42	5.75	9.0	Đạt	
193	202	2256100052	Nguyễn Hương	Tú	Nữ	16/3/2004	Lào Cai	Kinh	Thông tin đối ngoại	8.5	8.0	Đạt	
194	204	2258020052	Phan Trần Thanh	Tùng	Nam	11/4/2003	Quảng Ninh	Kinh	Xuất bản Điện tử K42	8.0	9.5	Đạt	
195	205	2456020035	Trần Quốc	Thái	Nam	15/01/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K44	5.75	6.5	Đạt	
196	206	2256050043	Nguyễn Ngọc Hoài	Thanh	Nữ	21/7/2004	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Báo Truyền Hình K42	7.0	9.5	Đạt	
197	207	2251050096	Cao Thị Phương	Thảo	Nữ	11/12/2004	Ninh Bình	Kinh	Truyền thông đại chúng K42A2	7.75	6.5	Đạt	
198	208	2351040047	Mai Phương	Thảo	Nữ	18/1/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K43	7.75	8.5	Đạt	
199	210	2256100042	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	07/02/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	5.75	7.5	Đạt	
200	211	2256100044	Trần Phương	Thảo	Nữ	29/10/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	8.25	7.0	Đạt	
201	212	2256090042	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	08/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử CLC K42	7.25	7.5	Đạt	
202	213	2355290038	Quách Thị Thanh	Thảo	Nữ	16/02/2005	Phú Thọ	Mường	Lớp Kinh tế và Quản lý k43	7.0	7.5	Đạt	
203	214	2351020040	Vũ Thị	Thảo	Nữ	08/11/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị -K43	4.75	8.5	Không đạt	
204	215	2355270042	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/9/2005	Ninh Bình	Kinh	Quản lý kinh tế K43	7.25	9.5	Đạt	
205	216	2355270041	Đinh Thị	Thảo	Nữ	29/11/2005	Phú Thọ	Mường	Quản lý kinh tế k43	6.25	8.5	Đạt	
206	217	2256110045	Dương Phương	Thảo	Nữ	11/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế K42	6.0	9.0	Đạt	
207	218	2155280040	Trần Phương	Thảo	Nữ	26/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý CLC K42	8.75	9.5	Đạt	
208	219	2155280039	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	16/3/3003	Ninh Bình	Kinh	Kinh tế và quản lý CLC K42	7.75	5.0	Đạt	
209	220		Đỗ Phương	Thảo	Nữ	08/12/2001	Phú Thọ	Kinh	Công ty Luật TNHH Hợp Phúc	5.0	6.0	Đạt	
210	019	2255360002	Ngô Quỳnh	Anh	Nữ	27/3/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Chính Sách Công K42	8.25	5.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
211	221	2356160038	Trần Phương	Thảo	Nữ	04/02/2005	Hưng Yên	Kinh	Truyền thông Marketing K43A1	7.0	8.5	Đạt	
212	222	2356150048	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	06/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng K43	4.75	9.5	Không đạt	
213	223	2258020043	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	28/10/2004	Lào Cai	Tày	Xuất bản điện tử K42	5.75	7.0	Đạt	
214	224	2256160083	Dương Thị	Thắm	Nữ	19/3/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A2	8.25	9.5	Đạt	
215	225	2355290039	Hoàng Thị Ngọc	Thị	Nữ	21/01/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Kinh tế & Quản lý K43	4.75	6.5	Không đạt	
216	226	2256160040	Vũ Trần Hà	Thu	Nữ	29/9/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42 A1	8.0	9.0	Đạt	
217	227	2355290041	Trần Thị Thanh	Thu	Nữ	06/10/2005	Lạng Sơn	Tày	Kinh tế và Quản lý K43	5.0	7.5	Đạt	
218	228	2256110047	Nguyễn Minh	Thu	Nữ	23/9/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ Chính trị và Truyền thông Quốc tế K42	6.0	7.5	Đạt	
219	229	2253010050	Đặng Phương	Thủy	Nữ	15/9/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xã hội học K42	4.75	8.0	Không đạt	
220	230	2051100038	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	10/5/2002	Nghệ An	Kinh	Quảng cáo K40	7.0	9.0	Đạt	
221	231	2255380045	Bùi Thu	Thủy	Nữ	08/01/2004	Hà Nội	Kinh	Truyền thông chính sách k42	7.0	6.0	Đạt	
222	232	2252010044	Phạm Thị Thanh	Thủy	Nữ	21/6/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K42	6.0	7.0	Đạt	
223	233	2256020041	Bùi Kim	Thủy	Nữ	11/6/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K42	7.0	8.5	Đạt	
224	234	2256160041	Nguyễn Đào Anh	Thư	Nữ	14/4/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A1	7.0	9.5	Đạt	
225	235	2356030040	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	23/11/2005	Bắc Giang	Kinh	Ảnh Báo chí K43	7.0	7.0	Đạt	
226	236	2256110048	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	06/10/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ Chính trị và Truyền thông Quốc tế K42	6.75	9.0	Đạt	
227	237	2354030040	Ma Ngọc Anh	Thư	Nữ	08/9/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Quản lý công K43	6.25	7.0	Đạt	
228	238	2354030039	Lê Thị Ánh	Thư	Nữ	26/5/2005	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý công K43	5.75	8.0	Đạt	
229	239	2355270045	Đinh Thị Hà	Thương	Nữ	23/9/2005	Phú Thọ	Mường	Quản lý Kinh Tế - K43	6.25	8.0	Đạt	
230	240		Nguyễn Thị Hai	Thương	Nữ	26/10/2001	Ninh Bình	Kinh	Trường đại học Luật Hà Nội	6.25	6.0	Đạt	
231	241	2255380044	Bùi Thị Hoài	Thương	Nữ	09/6/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K42	6.75	7.5	Đạt	
232	242	2355270046	Phạm Thị	Thương	Nữ	09/01/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Quản lí kinh tế K43	7.0	9.0	Đạt	
233	243	2256150055	Nguyễn Thị	Trà	Nữ	14/6/2004	Bắc Ninh	Kinh	Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K42	6.25	9.0	Đạt	
234	244	2151040058	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	08/02/2003	Hà Nội	Mường	Lớp Truyền thông đa phương tiện K41	7.75	7.0	Đạt	
235	054		Phạm Văn	Đồng	Nam	27/11/2003	Ninh Bình	Kinh	Trường Đại Học Giao Thông Vận Tải	7.75	8.0	Đạt	
236	134		Đỗ Diệu	Ly	Nữ	05/11/2003	Sơn La	Kinh	Đại học Sư Phạm Hà Nội	6.25	5.0	Đạt	
237	245	2256020047	Phan Thị Minh	Trang	Nữ	09/10/2004	Hà Nội	Kinh	Báo In K42	5.0	7.0	Đạt	
238	246	2456020042	Dương Mai	Trang	Nữ	16/6/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo in K44	6.75	10	Đạt	
239	247	2256020043	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	22/5/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Báo In K42	5.25	9.0	Đạt	
240	248		Ngô thị Huyền	Trang	Nữ	04/7/1983	Hà Nội	Kinh	Trường Mẫu giáo số 8	7.25	6.0	Đạt	

Thư

Thư

	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
241	249	2256020045	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	08/3/2004	Hà Nội	Kinh	Báo In K42	6.25	8.5	Đạt	
242	250	2356110051	Sầm Hoàng	Trang	Nữ	08/12/2005	Cao Bằng	Tày	Lớp Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế K43	7.5	9.0	Đạt	
243	251	2351050113	Dương Trúc Quỳnh	Trang	Nữ	21/10/2005	Hà Nội	Kinh	Truyền thông đại chúng K43A2	7.0	9.5	Đạt	
244	252	2455270155	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	20/9/2006	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K44A3	6.0	7.5	Đạt	
245	253	2256110050	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	Nữ	02/02/2004	Bắc Ninh	Kinh	Quan hệ chính trị & Truyền thông quốc tế K42	7.0	6.5	Đạt	
246	254	2255290050	Tự Thị	Trang	Nữ	07/10/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý K42	5.25	8.0	Đạt	
247	255	2155350059	Lại Quỳnh	Trang	Nữ	09/7/2003	Ninh Bình	Kinh	Lớp Văn hoá phát triển K41	6.0	4.0	Không đạt	
248	256	22555280037	Phạm Thị	Trang	Nữ	26/6/2004	Hải Phòng	Kinh	Kinh tế và Quản lý CLC K42	5.25	10	Đạt	
249	257	2251010052	Phạm Thị Thuỳ	Trang	Nữ	06/10/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	5.5	7.0	Đạt	
250	258	2255270061	Nguyễn Linh	Trang	Nữ	16/11/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Quản lí Kinh tế K42	8.0	7.5	Đạt	
251	259	2252010045	Bùi Thanh	Trúc	Nữ	13/8/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K42	6.25	10	Đạt	
252	260	2355270051	Vũ Thị Hà	Uyên	Nữ	19/4/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Quản Lý Kinh Tế K43	6.75	8.0	Đạt	
253	261	2256020051	Phạm Thanh	Vân	Nữ	30/12/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K42	5.25	9.5	Đạt	
254	262	2156030049	Trần Thảo	Vân	Nữ	03/7/2003	Hà Nội	Kinh	Ảnh Báo chí K41	6.75	6.5	Đạt	
255	263	2256110054	Đoàn Thanh	Vân	Nữ	25/10/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Quan hệ Chính trị và Truyền thông Quốc tế K42	6.25	8.5	Đạt	
256	264	2256160045	Đỗ Quỳnh	Vân	Nữ	17/4/2004	Hưng Yên	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing A1 K42	6.75	0.5	Không đạt	
257	265	2256090047	Nguyễn Ngọc	Vi	Nữ	16/10/2004	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử CLC K42	7.0	5.5	Đạt	
258	266	2356160091	Nguyễn Đức	Việt	Nam	10/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K43 A2	7.75	9.0	Đạt	
259	267	2155380073	Ngô Hùng	Việt	Nam	19/7/2003	Thái Nguyên	Tày	Lớp Truyền thông chính sách K41	6.0	4.0	Không đạt	
260	268	1957080059	Nguyễn Quang	Vũ	Nam	28/9/2001	Hà Nội	Kinh	Lớp PR K39	7.25	7.5	Đạt	
261	269	2358020054	Bùi Thị Yến	Vy	Nữ	24/4/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	7.25	6.0	Đạt	
262	270	2255320056	Lại Thảo	Vy	Nữ	26/7/2004	Ninh Bình	Kinh	Quản lý xã hội K42	6.75	5.5	Đạt	

TT	SBD	MSSV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
263	271	2351040058	Phạm Hoàng	Yến	Nữ	18/9/2005	Cao Bằng	Tày	Lớp Truyền thông Đa phương tiện K43	7.0	9.0	Đạt	
264	272	2250010043	Bùi Thị Ngọc	Yến	Nữ	10/9/2004	Ninh Bình	Kinh	Triết học K42	6.5	6.0	Đạt	
265	273	2355270056	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	19/9/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Quản lí kinh tế K43	7.25	9.0	Đạt	

Tổng số thí sinh dự thi: 265
TỔNG SỐ THÍ SINH ĐẠT: 237
TỔNG SỐ THÍ SINH KHÔNG ĐẠT: 28

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trường Giang